

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 609/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử**  
**của Công ty Cổ phần kỹ thuật Bao bì Cửu Long**  
(Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 3 năm 2016)  
(Điều chỉnh lần thứ 3: ngày 04 tháng 4 năm 2025)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất) Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (Điều chỉnh lần thứ 2) Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử;*

*Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 280-TB/TU ngày 20/3/2025;*

*Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư của Công ty Cổ phần kỹ thuật Bao bì Cửu Long (Nhà đầu tư) nộp qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công; văn bản số 04/2025/CV-KTCL ngày 01/4/2025;*

Xét báo cáo thẩm định số 290/BC-SKHĐT ngày 18/12/2024 và số 56/SKHĐT-KTĐN ngày 09/01/2025, số 989/STC ngày 02/4/2025 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh dự án xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử của Công ty Cổ phần kỹ thuật bao bì Cửu Long,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy cao cấp và linh kiện điện tử của Công ty Cổ phần kỹ thuật Bao bì Cửu Long đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 1 tại Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 20/7/2018, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2 tại Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 với những nội dung điều chỉnh như sau:

**1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:** Thông tin Nhà đầu tư đã quy định tại Điều 1 Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

“Công ty Cổ phần Kỹ thuật Bao bì Cửu Long.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500602327 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh phúc cấp lần đầu ngày 20/04/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30/6/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN7, Khu công nghiệp Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

Thông tin người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Tiến Linh - Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị; Sinh ngày 19/5/1976; Quốc tịch Việt Nam, Thẻ căn cước công dân số 024076000291 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/6/2017, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 22, tổ 3, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.”.

**2. Nội dung điều chỉnh thứ 2:** Tên dự án đã quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

“Dự án xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy, sản phẩm nhựa và khuôn mẫu công nghệ cao bằng kim loại.”.

**3. Nội dung điều chỉnh thứ 3:** Mục tiêu dự án đã quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu hoạt động</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành theo VSIC</b>
1	Sản xuất bao bì giấy	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
2	Sản xuất, gia công bao bì nhựa; linh kiện nhựa	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3	Sản xuất, thiết kế, gia công các loại khuôn mẫu công nghệ cao bằng kim loại	Đúc sắt, thép	2431

**4. Nội dung điều chỉnh thứ 4:** Quy mô dự án đã quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

“- Quy mô hoạt động:

+ Sản xuất bao bì giấy: 37.000 tấn/năm;

+ Sản xuất, gia công bao bì nhựa: 6.000 tấn/năm; linh kiện nhựa: 1.800 tấn/năm;

+ Sản xuất, thiết kế, gia công các loại khuôn mẫu công nghệ cao bằng kim loại: 180 tấn/năm.

- Quy mô xây dựng:

+ Các hạng mục công trình đã xây dựng bao gồm:

a) Nhà xưởng số 1, quy mô: 01 tầng, chiều cao: 15,28m, diện tích xây dựng 16.986m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 16.986m<sup>2</sup>;

b) Nhà xưởng số 2, quy mô: 01 tầng, chiều cao: 15,28m, diện tích xây dựng 16.986m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 16.986m<sup>2</sup>;

c) Công trình phụ trợ gồm: Nhà phụ trợ, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng: 1.918m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 1.918m<sup>2</sup>; Nhà thương trực – phòng khách, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng 86m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 86m<sup>2</sup>; Khu nôi hơi, xử lý nước thải, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng 175m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 175m<sup>2</sup>.

+ Đề nghị cải tạo, sửa chữa: Công ty thực hiện bố trí, cải tạo lại diện tích bên trong nhà xưởng sản xuất số 01, diện tích cải tạo khoảng 6.000m<sup>2</sup>, phân chia

thành các khu chức năng riêng biệt, không xây dựng thêm phần diện tích mới, không ảnh hưởng đến mật độ xây dựng đã được duyệt, bao gồm:

a) Khu văn phòng: quy mô: 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 448m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 896m<sup>2</sup>, kết cấu móng cọc, khung kết cấu chịu lực thép tiền chế, tường bao tấm bê tông siêu nhẹ, trần thạch cao, sàn lát gạch Ceramic, cửa đi - cửa sổ nhôm hệ.

b) Phòng sấy: quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 442m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 442m<sup>2</sup>, tường bao quanh bằng kính, trần bằng tấm panel, cửa đi sử dụng cửa hệ nhôm kính.

c) Tường bao + vách ngăn: Tường bao quanh Nhà xưởng khu vực cải tạo sử dụng tấm Cemboard dày 9mm, khung xương thép hộp bọc phía trong Nhà xưởng.

d) Hệ thống cầu trục: Bổ sung 03 cầu trục trong khu vực cải tạo phục vụ sản xuất.”.

**5. Nội dung điều chỉnh thứ 5:** Tổng vốn đầu tư đã quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

“Tổng vốn đầu tư: 685.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi lăm tỷ đồng chẵn*). Trong đó:

- Vốn góp của Nhà đầu tư: 305.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh năm tỷ đồng chẵn*).

- Vốn huy động: 380.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn*), trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: 380.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn*).

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: Không.

+ Vốn huy động từ nguồn khác: Không.”.

**6. Nội dung điều chỉnh thứ 6:** Tiến độ thực hiện dự án đã quy định tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc được điều chỉnh như sau:

“a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp của nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (VNĐ)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
-----	----------------	------------------	---------------------	-----------------

1	Công ty cổ phần Kỹ thuật Bao bì Cửu Long	305.000.000.000	Chuyển khoản/Tiền mặt	Đã góp đủ
---	--	-----------------	-----------------------	-----------

- Vốn huy động:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn vay (VNĐ)	Tiến độ thực hiện
1	Ngân hàng	200.000.000.000	Đã giải ngân
		148.000.000.000	Dự kiến vay trong vòng 15 tháng kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh
		32.000.000.000	Dự kiến vay từ Quý 1/2027 đến hết Quý 4/2027
	<b>Tổng cộng</b>	<b>380.000.000.000</b>	

*b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:*

- Mục tiêu sản xuất bao bì giấy: Đã đi vào hoạt động sản xuất từ Quý 1/2021, công suất sản xuất: 35.000 tấn/năm.

- Trong vòng 03 tháng kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh:

+ Đầu tư thêm máy móc thiết bị nâng công suất sản phẩm bao bì giấy từ 35.000 tấn/năm lên 37.000 tấn/năm;

+ Đầu tư hệ thống máy móc sản xuất sản phẩm bao bì nhựa,... với công suất 6.000 tấn/năm;

+ Bổ sản phẩm linh kiện điện tử.

- Trong vòng 15 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh:

+ Đầu tư hệ thống máy móc sản xuất, gia công linh kiện nhựa (công suất 1.200 tấn/năm).

+ Đầu tư hệ thống máy móc sản xuất khuôn mẫu bằng kim loại (công suất 180 tấn/năm).

- Từ Quý 1/2027 đến hết Quý 4/2027: Đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị nâng công suất sản xuất, gia công linh kiện nhựa thành 1.800 tấn/năm.

*c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:*

- Đã xây dựng và đi vào hoạt động từ Quý 1/2021, bao gồm các hạng mục công trình:

+ Nhà xưởng số 1, quy mô: 01 tầng, chiều cao: 15,28m, diện tích xây dựng 16.986m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 16.986m<sup>2</sup>;

+ Nhà xưởng số 2, quy mô: 01 tầng, chiều cao: 15,28m, diện tích xây dựng 16.986m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 16.986m<sup>2</sup>;

+ Công trình phụ trợ gồm: Nhà phụ trợ, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng: 1.918m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng: 1.918m<sup>2</sup>; Nhà thường trực – phòng khách, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng 86m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 86m<sup>2</sup>; Khu nổi hoi, xử lý nước thải, quy mô: 01 tầng, diện tích xây dựng 175m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 175m<sup>2</sup>.

- Tiến độ thi công, cải tạo công trình và lắp đặt thiết bị, máy móc đầu tư bổ sung:

+ Trong vòng 03 tháng kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh: hoàn thành lắp đặt máy móc nâng công suất bao bì giấy và đầu tư lắp đặt máy móc sản xuất bao bì nhựa.

+ Trong vòng 15 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh: hoàn thành cải tạo công trình, đầu tư lắp đặt máy móc sản xuất linh kiện nhựa, khuôn mẫu bằng kim loại.

+ Quý 4/2027: hoàn thành lắp đặt máy móc nâng công suất linh kiện nhựa.

*d) Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động:*

- Sau 3 tháng kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh: đưa vào khai thác vận hành dự án phần bao bì giấy và bao bì nhựa đã được nâng công suất.

- Sau 15 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh: nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và khai thác vận hành dự án phần linh kiện nhựa, khuôn mẫu bằng kim loại.

- Quý I/2028: đưa vào khai thác vận hành dự án phần linh kiện nhựa đã được nâng công suất”.

**6. Các nội dung khác** của Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên giá trị pháp lý.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư**

a) Tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tự chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ đã đăng ký và

hiệu quả của dự án; triển khai dự án đảm bảo đúng các quy định về: đầu tư, kinh doanh, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn lao động... và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai dự án;

c) Có trách nhiệm chủ động nhận dạng, phân tích, đánh giá, có biện pháp kiểm soát và giảm thiểu các tác động, rủi ro nhằm đảm bảo khả thi, hiệu quả của dự án; có trách nhiệm huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ được chấp thuận và hiệu quả của dự án, tuân thủ theo tiến độ thực hiện dự án được chấp thuận điều chỉnh, nếu dự án không tiến hành theo đúng tiến độ sẽ bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ về tình hình thực hiện Dự án theo quy định của Luật Đầu tư; chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện báo cáo hay báo cáo sai sự thực;

đ) Có trách nhiệm thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ ngày được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

e) Nhà đầu tư phải thực hiện dự án đúng mục tiêu được chấp thuận, không được sử dụng để cho thuê kho xưởng hay dịch vụ logistics. Trường hợp Nhà đầu tư thay đổi mục tiêu đầu tư hoặc liên doanh, liên kết đầu tư phải thực hiện các thủ tục đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật.

g) Liên hệ Cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

a) Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin và nội dung thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với phần vốn tăng thêm theo quy định của pháp luật; thực hiện giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục xây dựng, đảm bảo thực hiện dự án đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt và đúng quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai dự án theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định của pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai dự án theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Công an tỉnh hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy và các nội dung đảm bảo an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

e) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc chủ động rà soát quy mô, diện tích KCN Phúc Yên theo Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2024; nghiên cứu điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Yên nhằm đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư và phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012.

g) UBND thành phố Phúc Yên và UBND phường Phúc Thắng: Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc phân cấp; Phối hợp, hỗ trợ Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện việc giám sát đối với dự án theo Điều 72 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP trong phạm vi quản lý định kỳ 6 tháng, gửi báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp báo cáo kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nếu có.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Công ty Cổ phần kỹ thuật Bao bì Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản, một bản gửi cho Công ty Cổ phần kỹ thuật Bao bì Cửu Long, một bản gửi Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc và một bản được lưu tại UBND tỉnh Vĩnh Phúc./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Việt Văn**